**Phân tích bài thơ Tỏ lòng - Mẫu 8**

Đã từng một thời, văn học Việt Nam được biết tới như những con thuyền chở đầy ý chí và khát vọng cao đẹp của người đương thời, đó là những áng thi ca trung đại đầy hào sảng, hùng tráng. Bởi vậy chăng mà cứ mỗi lần từng tiếng thơ “ *Thuật hoài”*( *Tỏ lòng*- Phạm Ngũ Lão) vang lên, hiện lên trước mắt ta luôn là hình ảnh người tráng sĩ thời đại Lý – Trần với hùng tâm tráng chí sôi nổi, như những bức tượng đài đẹp nhất đại diện cho cả một thời đại đầy rực rỡ của phong kiến Việt Nam: thời đại Đông A.

Là một vị tướng tài ba từng gắn bó sâu sắc với triều đại nhà Trần, Phạm Ngũ Lão hiểu rõ hơn ai hết tấm lòng thiết tha với non sông và khao khát giữ vững độc lập chủ quyền nước nhà của tướng quân và nhân dân. Trong hoàn cảnh cả dân tộc đang dồn sức thực hiện kháng chiến chống Mông – Nguyên lần hai, cần có một liều thuốc tinh thần tiếp thêm sức mạnh để quân dân từng ngày cố gắng hơn nữa trong sự nghiệp bảo vệ đất nước; “ *Thuật hoài*” ra đời cũng vì lẽ đó. Đặt trong một hoàn cảnh đặc biệt, được viết dưới ngòi bút của con người có tầm vóc lớn lao, bài thơ dù chỉ là một trong hai tác phẩm của Phạm Ngũ Lão còn lưu lại, song cũng đủ để ghi danh tác giả cho tới tận muôn đời.

Hai câu thơ đầu là những nét phác họa đầu tiên về chân dung người tráng sĩ Đông A:

*Hoàng sóc giang sơn kháp kỉ thu
Tam quân tì hổ khí thôn ngưu*

*(Múa giáo non sông trải mấy thu
Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu)*

Bằng lối vào đề trực tiếp, trong câu thơ đầu tiên, tác giả đã dựng lên hình ảnh người tráng sĩ thời Trần mang vẻ đẹp của con người thời đại: cầm ngang ngọn giáo trấn giữ non sông. Chỉ qua một hành động “hoành sóc”, người tráng sĩ hiện lên với tư thế đầy oai hùng và kiên cường, ngay thẳng, vững vàng. Sừng sững như một bức tượng đài đầy hiên ngang giữa không gian rộng lớn của “giang sơn” và dòng thời gian dài trôi chảy “kháp kỉ thu”, người ấy mang vẻ đẹp của những đấng anh hùng từng trải, với kinh nghiệm già dặn đã được tôi luyện mỗi ngày. Vận mệnh và sự bình yên của đất nước đang được đặt trên đầu ngọn giáo kia, đó là trọng trách lớn lao đặt lên vai người tráng sĩ, nhưng cũng chính ngọn giáo ấy là điểm tựa vững vàng che chắn cho cả dân tộc tồn tại. Câu thơ tỉnh lược chủ ngữ ngắn gọn mang ngụ ý của tác giả: đó không chỉ là một hình ảnh duy nhất của một con người duy nhất, mà là tầm vóc hào sảng của biết bao con người thời đại, là không khí sôi sục của đất trời Đông A.

Chưa một thời đại nào trong lịch sử dân tộc, tầm vóc của con người lại trở nên lớn lao đến vậy, với khí thế hùng tráng: “Tam quân tì hổ khí thôn ngưu”. Cách nói ẩn dụ ước lệ quen thuộc trong thi pháp thơ ca trung đại với phép phóng đại “tam quân tì hổ" cho người đọc ấn tượng mạnh mẽ về đội quân “sát thát” của nhà Trần, với khí thế dũng mãnh, kiên cường. Cụm từ "khí thôn ngưu” có thể hiểu là khí thế của đội quân ra trận với sức mạnh phi thường đến mức có thể “nuốt trôi trâu”, cũng có thể hiểu khí thế ấy sôi sục tới độ át cả sao ngưu, sao mai. Trong cách nói cường điệu, ta thấy được tình cảm tự hào của nhà thơ khi đã nâng tầm vóc của quân dân nhà Trần có thể sánh ngang với thiên nhiên, vũ trụ bao la. Đó là niềm tự hào của một con người được sinh ra trong một đất nước, một thời đại hùng mạnh, đầy phấn chấn, tự tin, luôn khao khát vươn lên, giữ vững chủ quyền cho nước nhà. Từ hình ảnh người tráng sĩ hiên ngang tới tầm vóc lớn lao của ba quân thời đại, rõ ràng, vẻ đẹp người tráng sĩ ấy là kết tinh của vẻ đẹp dân tộc, và vẻ đẹp dân tộc càng tôn vinh thêm vẻ đẹp hùng sảng của những tráng sĩ thời Trần. Hai câu thơ đầu tiên vang lên, Phạm Ngũ Lão không chỉ cho ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp của một vị anh hùng thời đại, mà là vẻ đẹp muôn thuở của một dân tộc anh hùng.

Từ tư thế hiên ngang dũng mãnh, nhà thơ giúp người đọc đi sâu hơn để khám phá tâm thế vững vàng với hùng tâm tráng chí bên trong những tráng sĩ:

*Nam nhi vị liễu công danh trái
Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu*

Với người quân tử trong xã hội phong kiến đương thời, chí làm trai là phẩm chất không thể thiếu. Ta từng nhớ đã đọc những câu thơ nhắc đến món nợ công danh của các đấng nam nhi:

*Chí làm trai dặm nghìn da ngựa
Gieo Thái Sơn nhẹ tựa hồng mao*

(Đoàn Thị Điểm)

Hay:

*Nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo*

(Nguyễn Công Trứ)

Đối với những người tráng sĩ “bình Nguyên” thuở ấy, trong hoàn cảnh đất nước đang bị lăm le xâm chiếm bởi giặc ngoại bảng, “nợ công danh” mà họ phải trả, đó là làm sao để bảo vệ trọn vẹn đất nước, để có thể đem lại yên ấm cho muôn dân. Nói khác đi, hùng tâm tráng chí trong lòng người tráng sĩ chính là niềm yêu nước thiết tha sâu nặng, là tiếng nói khát khao đánh giặc cứu lấy non sông. Điều đặc biệt là trong từng câu chữ của “Tỏ lòng”, tinh thần bất khuất ấy không được nêu lên một cách giáo điều, khô cứng, mà nó như được tỏa ra từ chính trái tim, thốt lên từ tâm can của một con người với khát vọng đang sôi cháy, rực lửa.

Để rồi, nợ công danh chưa trả hết, và người đời lại “luống thẹn” khi nghe chuyện Vũ Hầu xưa: “Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu”. Câu thơ gợi lại một câu chuyện cổ về bậc anh tài Gia Cát Lượng từng giúp hình thành thế chân vạc Tam Quốc, giúp Thục – Ngô chống Tào… Người tướng sĩ thấy hổ thẹn bởi công lao của mình vẫn chưa đáng bao nhiêu so với Tôn Tử, song đó lại là cái thẹn cao cả, là cái thẹn lớn lao, đáng trân trọng của một bậc đại trượng phu. Ngũ Lão từng là một trong những vị tướng tài ba nhất của nhà Trần, làm tới chức Điện súy thượng tướng quân, vậy còn điều gì khiến người còng hổ thẹn? Rằng, đó không chỉ là nỗi thẹn, mà là niềm khao khát vươn tới những đỉnh cao, vươn tới những tầm vóc rộng lớn hơn nữa. Có những cái thẹn khiến người ta trở nên bé nhỏ, có những cái thẹn khiến cho người ta khinh, nhưng cũng có những cái thẹn cho người ta thấy được cả một tầm vóc lớn lao và ý chí mãnh liệt; cái thẹn của người tráng sĩ thời Trần là cái thẹn như thế.

*“Thuật hoài”*lấy tiêu đề dựa theo một mô-típ quen thuộc trong văn học trung đại, bên cạnh “ *Cảm hoài*” của Đặng Dung, hay “ *Tự tình”*của Hồ Xuân Hương,… những bài thơ bày tỏ nỗi lòng của người viết. Với “ *Tỏ lòng*”, đây là lời tâm sự bày tỏ tâm tư, ý chí của Phạm Ngũ Lão, cũng là của những tráng sĩ thời Trần mà tâm can đều dành trọn cho dân tộc. Bài thơ được viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt, chỉ với một số lượng ngôn từ ít ỏi, song lại đạt được tới sự hàm súc cao độ khi đã dựng lên được những bức chân dung con người và hào khí Đông A với vẻ đẹp hào sảng, khí thế, dũng mãnh.

Cùng với “ *Hịch tướng sĩ*” – Trần Quốc Tuấn, “ *Bạch Đằng giang phú*” - Trương Hán Siêu,… *“Thuật hoài”*mãi là khúc tráng ca hào hùng ngợi ca vẻ đẹp con người và thời đại, và sẽ tồn tại mãi cùng với dòng trôi chảy của thời gian…